

Bản án số: 25/2021/HS-ST.
Ngày: 01/4/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế A
Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Thạch Thị Lan N;
2. Ông Hoàng Sỹ L.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thế A, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế H - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 03 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HS ngày 18/03/2021 đối với bị cáo:

Lương Quốc T, sinh năm 1993 tại Yên Bái.

Nơi ĐKKHKT: Thôn G, xã K, huyện L, tỉnh Y; Chỗ ở: Thôn G, xã K, huyện L, tỉnh Y; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Lương Văn N, sinh năm 1969 và bà Triệu Thị M, sinh năm 1973. Vợ con: chưa có; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2003; Hiện gia đình bị cáo đang sinh sống tại thôn G, xã K, huyện L, tỉnh Y.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2021 cho đến nay (có mặt).

Bị hại: Vợ chồng ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1971.

Bà Phạm Lê H, sinh năm 1975.

Cùng trú tại: Lô 4 P, phường 8, thành phố Đ, tỉnh L. Bà Hoan ủy quyền cho ông Thẻ theo văn bản ủy quyền ngày 02/02/2018.

(Vắng mặt).

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng Ngọc B, sinh năm 1993.

Trú tại: Xóm 8 T, xã D, huyện D, tỉnh N.

(Vắng mặt).

2. Anh K Sor Y H, sinh năm 1998.

Trú tại: Thôn B, xã P, huyện K R, tỉnh G.

(Vắng mặt).

3. Anh Quách Văn Q, sinh năm 1998

Trú tại: Thôn M, xã Đ, huyện B, tỉnh T.

(Vắng mặt).

4. Vợ chồng ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1957, bà Trần Thị B, sinh năm 1958.

Cùng trú tại: Thôn 5, xã G, huyện L, tỉnh L.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Ngọc B và K Sor Y H là người làm thuê cho trang trại nuôi heo của vợ chồng bà Phạm Lê H, ông Nguyễn Duy T. Vào tháng 11/2017, do bận công việc nên ông Thế, bà Hoan thường xuyên không có mặt ở trang trại. Trong thời gian này, Hoàng Ngọc B lợi dụng lúc vợ chồng ông Thế, bà Hoan vắng mặt tại trang trại nên đã bàn bạc với K Sor Y H là người làm chung tại trang trại để lấy trộm cám nuôi heo của trang trại mang ra bên ngoài bán lấy tiền tiêu xài. Sau khi bàn bạc xong các đối tượng đã thực hiện nhiều lần trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng giữa tháng 10/2017, B đã đi đến quán tạp hóa cách trang trại nuôi heo khoảng 01 km và gặp vợ chồng ông Nguyễn Văn L, bà Trần Thị B để nói chuyện về việc bán cám. Tại đây, bị cáo B nói là trong trang trại có nhiều cám heo dư, heo không ăn hết nên muốn bán. Ông Lan, bà B thấy bị cáo B là người làm trong trang trại heo thường xuyên ra mua đồ ăn tại quán. Gia đình ông, bà cũng đang cần cám để nuôi heo nên sau khi nghe B nói giá bán là 200.000đ/01bao thì ông Lan, bà B đã đồng ý mua cám. Khoảng 17h00' cùng ngày B và K Sor Y H đã dùng 02 xe mô tô chở được 24 bao cám ra bán cho ông Lan, bà B được 4.800.000đồng. B đã chia cho K Sor Y H số tiền 800.000đồng, số tiền còn lại B đã mua đồ ăn nhậu và tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ 2: Khoảng 01 tuần sau, B đến quán nhà ông Lan thì ông Lan hỏi còn cám dư không thì ông Lan dẫn đi bán hộ cho người quen tại thị trấn Nam Ban thì B đồng ý. Đến khoảng 17h00' cùng ngày B thuê xe máy cày của Phan Văn T đến chở cám để bán. Khi anh Tài đi xe máy cày đến trang trại thì B và K Sor Y H cùng vào kho vác được 20 bao cám chất lên xe máy cày. Sau đó ông Lan dẫn B vào nhà ông Nguyễn An Hải để bán. Ông Hải đã trả cho B số tiền là 4.000.000đồng, số tiền này B đã đưa cho Tài 300.000đồng tiền thuê xe chở, còn lại mua đồ ăn nhậu và tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ 3: Khoảng 01 tuần sau có Quách Văn Q và Lương Quốc T là người mới vào làm thuê tại trang trại thì được B đã tiếp tục bàn bạc với K Sor Y H, Quách Văn Q và Lương Quốc T để lấy trộm cám heo của trang trại mang ra ngoài bán lấy tiền tiêu xài thì tất cả đều đồng ý. Đến khoảng 17h00' cùng ngày B thuê xe máy cày của Phan Văn T đến chở cám heo. Khi Tài đến, B cùng K Sor Y H, Quân, Tuyết cùng vào kho vác được 20 bao cám chất lên xe máy cày của Tài. Sau đó B cùng cả bọn dẫn Tài vào nhà ông Nguyễn An Hải để bán được 4.000.000đồng. B đã trả cho Tài 300.000đồng, số tiền còn lại cả bọn đã chia nhau và tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ 4: Khoảng đầu tháng 12/2017, B cũng đi đến quán nhà ông Lan mua đồ ăn. Ông Lan hỏi B còn cám heo dư không để ông Lan dẫn đi bán hộ thì B nói còn. Đến khoảng 17h00' cùng ngày, B thuê xe máy cày của Tài đến chở cám. B cùng Quân, Tuyết, Y Hã vào kho vác được 20 bao cám chất lên xe máy cày của Tài. Sau đó B nói Tài chở ra nhà ông Lan để ông Lan dẫn đi bán hộ. Ông Lan dẫn Tài vào bán cho nhà ông Trần Ngọc Ảnh được 6.300.000đồng. Ông Lan đưa cho B số tiền là 4.000.000đồng, còn lại ông Lan đã sử dụng tiêu xài vào công việc gia đình hết. B trả cho Tài 300.000đồng tiền công chở cám, còn lại B mua đồ ăn và bia về để cả bọn cùng ăn nhậu và tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ 5: B cùng Tuyết, Y Hã tiếp tục vào kho của trang trại vác được 20 bao cám rồi thuê xe máy cày của Tài chở ra ngoài nhờ ông Lan dẫn đi bán hộ. Ông Lan đã dẫn Tài vào bán cho ông Trần Ngọc Ảnh được 6.300.000đồng. Sau đó Ông Lan cũng đưa cho B số tiền là 4.000.000đồng còn lại ông Lan sử dụng vào công việc gia đình hết. B cũng trả cho Tài 300.000đồng còn lại mua đồ ăn và bia về để cả bọn cùng ăn nhậu và B tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ 6: Khoảng 01 tuần sau, B cùng Quân, Tuyết, Y Hã vào kho vác được 30 bao cám rồi thuê xe máy cày của Tài chở ra ngoài nhờ ông Lan dẫn đi bán. Ông Lan dẫn Tài vào bán cho nhà ông Đào Văn Hợp được 11.500.000đồng. Ông Lan đưa cho B số tiền là 6.000.000đồng, còn lại ông Lan đã sử dụng tiêu xài vào công việc gia đình hết. B đã trả cho Tài 300.000đồng còn lại mua đồ ăn nhậu và tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ 7: Khoảng 01 tuần sau, B cùng Quân, Tuyết, Y Hã tiếp tục vào kho của trang trại vác được 30 bao cám và thuê xe của Tài chở cám đến nhờ ông Lan dẫn đi bán cho chị Lưu Thu Hằng được 6.000.000đồng. Khi bán xong ông Lan đã đưa hết số tiền này cho B. B trả cho Tài 300.000đồng còn lại cũng tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ 8: Khoảng giữa tháng 01/2018, B đi ra gặp bà Trần Thị B thì bà B hỏi còn cám dư không bán cho bà để sử dụng. Đến khoảng 17h00' cùng ngày, B đã thuê xe máy cày của Tài đến chở cám. Lúc này B bận không vác được cám nên nói Quân, Tuyết và Y Hã khi Tài đến thì vào kho vác trộm cám chất lên xe cho Tài để Tài chở ra bán cho bà B lấy tiền tiêu xài. Khi Tài đến thì Quân, Tuyết, Y Hã vào kho vác được 100 bao cám, Tài chở làm 02 chuyến lên bán cho bà B. Hôm sau ông Lan trả cho B số tiền là 20.000.000đồng, số tiền này B cũng mua đồ ăn và bia về để cả bọn cùng ăn nhậu và B tiêu xài cá nhân hết. Số cám này gia đình bà B đã sử dụng chăn nuôi heo hết 80 bao, còn lại 20 bao cám thì bị Cơ quan Công an thu giữ.

Ngày 03/02/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lâm Hà đã tiến hành định giá và xác định: 20 bao cám gia súc dạng viên, nhãn hiệu 553MF trọng lượng mỗi bao 50kg, tổng giá trị tài sản định giá là 8.010.000đ (Tám triệu không trăm mười ngàn đồng).

Ngày 04/02/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lâm Hà đã tiến hành định giá và xác định: 04 bao cám gia súc dạng viên, nhãn hiệu 553MF trọng lượng mỗi bao 50kg, tổng giá trị tài sản định giá là 1.602.000đ (một triệu sáu trăm lẻ hai ngàn đồng).

Ngày 19/04/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lâm Hà đã tiến hành định giá và xác định: 220 bao cám gia súc dạng viên, nhãn hiệu 553MF trọng lượng mỗi bao 50kg, có giá trị là 88.110.000đ (Tám mươi tám triệu một trăm mười ngàn đồng); 20 bao cám gia súc dạng viên, nhãn hiệu 553WDF có giá trị là 7.240.000đ (Bảy triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng). Tổng giá trị tài sản là 95.350.000đ (Chín mươi lăm triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng).

*** Vật chứng trong vụ án và trách nhiệm dân sự:**

Đã được giải quyết theo bản án số 51/2018/HSST/ ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Tại bản cáo trạng số 23/VKS-TA ngày 01 tháng 03 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố bị cáo Lương Quốc T về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Quốc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không khiếu nại hay có ý kiến gì về nội dung bản Cáo trạng. Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lương Quốc T về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lương Quốc T từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Do bị cáo là dân tộc Tày, hiện nay không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã được giải quyết theo bản án số 51/2018/HSST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát huyện Lâm Hà. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội khoảng giữa cuối tháng 10/2017 đầu tháng 11/2017 bị cáo đã cùng Hoàng Ngọc B, K Sor Y H, Quách Văn Q đã lén lút vào kho vác trộm cám nuôi heo tại trang trại nuôi heo của vợ chồng ông Thử, bà Hoan 06 lần gây thiệt hại là 87.340.000đồng, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, tang vật, kết luận của Hội đồng định giá tài sản và những chứng cứ đã được phản ánh trong hồ sơ vụ án về hành vi phạm tội của bị cáo. Như vậy đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét

xử kết luận bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, lợi dụng sự tin tưởng và mất cảnh giác của vợ chồng ông Thế, bà Hoan trong việc quản lý trông coi tài sản, bị cáo đã cùng Hoàng Ngọc B, K Sor Y H, Quách Văn Q đã lén lút lấy trộm 264 bao cám viên. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản, tổng trị giá tài sản bị cáo cùng với Hoàng Ngọc B, K Sor Y H, Quách Văn Q trộm cắp là 104.962.000đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, coi thường kỷ cương pháp luật, tác động xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Do vậy, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử lý đối với bị cáo Tuyết. Đối với các bị cáo Hoàng Ngọc B, K Sor Y H, Quách Văn Q đã được Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử theo bản án số 51/2018/HSST ngày 25/7/2018.

[4] Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Bị cáo Hoàng Ngọc B, K Sor Y H được vợ chồng ông Thế, bà Hoan tin tưởng giao công việc quản lý, trông coi trại heo. Trong thời gian 10/2017 vợ chồng ông Thế vắng mặt ở trang trại, bị cáo B đã bàn bạc với K Sor Y H 02 lần trộm lấy trộm cám bán lấy tiền tiêu xài với số lượng là 44 bao cám. Lần thứ nhất chở đi bán cho vợ chồng ông Lan, bà B được số tiền 4.800.000đồng; lần thứ hai bán cho ông Hải được số tiền 4.000.000đồng, B trả tiền thuê xe máy cày chở cám cho anh Tài 300.000đồng, toàn bộ số tiền còn lại B sử dụng mua đồ nhậu và tiêu xài cá nhân hết. Hai lần này bị cáo không tham gia trộm cắp với B và K Sor Y H. Bị cáo Quân cùng thực hiện hành vi trộm cắp cám thêm 05 lần, bán trên địa bàn xã Gia Lâm và thị trấn Nam Ban lấy bán được số tiền là 87.340.000đồng đã được Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử theo bản án số 51/2018/HSST ngày 25/7/2018. Sau đó khoảng một tuần, bị cáo B tiếp tục rủ thêm bị cáo Quân, Tuyết cùng thực hiện hành vi trộm cắp cám thêm 06 lần, bán trên địa bàn xã Gia Lâm và thị trấn Nam Ban lấy bán được số tiền là 87.340.000đồng.

Như vậy trong vụ án này bị cáo B là người chủ động, rủ rê, lôi kéo các bị cáo Quân, K Sor Y H và bị cáo Tuyết lấy trộm cám bán lấy tiền ăn nhậu, tiêu xài thì bị cáo đã đồng ý và trực tiếp tham gia 06 lần cùng với bị cáo B, Y H, Quách Văn Q vác cám trong kho lên xe để B đi bán trong quá trình bán cám bị cáo Quân được chia 400.000đồng, bị cáo tham gia với vai trò giúp sức và cùng thực hiện tích cực, bị cáo không được chia số tiền nào, nên phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo coi thường, bất chấp pháp luật đã có hành vi bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho công tác điều tra, cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã đối với bị cáo đến ngày 01/2/2021 thì bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã khi bị cáo đang ở địa phương tại thôn Giáp Chảy, xã Khai Trung, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái nên khi lượng hình Hội đồng xét xử cần xem xét mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

[5] Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo và chính sách khoan hồng của pháp luật. Ý kiến của vị đại diện viện kiểm sát đề nghị điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm

nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là chưa tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Tại phiên tòa bị hại vợ chồng ông Nguyễn Duy T, bà Phạm Lê H không có yêu cầu bồi thường gì thêm, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Xử lý vật chứng: Đã được giải quyết theo bản án số 51/2018/HSST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

* **Về án phí:** Buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Quốc T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lương Quốc T 30(*Ba mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã được Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng giải quyết theo bản án số 51/2018/HSST ngày 25/7/2018.

4. **Về án phí:** Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lương Quốc T phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo (*phần có liên quan*) kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi gửi:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Công an huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS;
- UBND xã Khai Trung;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế A

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

